TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LƯƠNG SƠN
TỈNH HÒA BÌNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 11/2018/HNGĐ-ST
Ngày 24/ 7/ 2018
Về việc ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LƯƠNG SƠN, TỈNH HÒA BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Xa Kỳ Tiến

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Đăng Bạn, ông Nguyễn Đức Hải

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Nguyễn Thùy Trang - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lương Sơn

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lương Sơn tham gia phiên tòa***: Ông Trịnh Bá Cường - Kiểm sát viên

Trong ngày 24 tháng 7 năm 2018, tại Tòa án nhân dân huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình đã xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 20/2018/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 02 năm 2018 về việc yêu cầu ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 18/2018/QĐST-XX ngày 06/7/2018 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Th, sinh năm 1986

Hộ khẩu thường trú: Xóm Đ, xã D, huyện L, tỉnh Hòa Bình. Có mặt

Bị đơn: Anh Hoàng Văn Ch, sinh năm 1983

Hộ khẩu thường trú: Xóm Đ, xã D, huyện L, tỉnh Hòa Bình. Có mặt .

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ngân hàng chính sách xã hội huyện Lương Sơn. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn yêu cầu ly hôn ngày 25/01/2018 và bản tự khai ngày 28/02/2018 của chị Nguyễn Thị Th thì chị Nguyễn Thị Th và anh Hoàng Văn Ch kết hôn với nhau từ tháng 12 năm 2004, có làm thủ tục đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện

L, tỉnh Hòa Bình, việc kết hôn do hai bên tự nguyện. Sau khi kết hôn hai vợ chồng sống hạnh phúc chỉ trong thời gian ngắn. Đến giữa năm 2005 bắt đầu phát sinh mâu thuẫn do hai hai bên không hợp nhau về cách sống, anh Ch thường hay rượu chè, đánh đập chị Th ngay khi chị đang mang thai đứa con đầu. Anh Ch cũng đã nhiều lần chửi bới, đuổi chị ra khỏi nhà. Trong suốt quãng thời gian từ 2005-2009, anh Ch thường xuyên chửi bới, đánh đập chị Th. Vì nghĩ đến đứa con nên chị Th đã nhẫn nhịn, chịu đựng để con có bố, mẹ. Năm 2007 anh Ch đi làm tại nhà máy chè TL đã có quan hệ ngoại tình với người khác. Năm 2009, trong một lần say rượu anh Ch đã đập phá đồ đạc trong nhà và đánh đập chị Th đến mức nằm liệt giường trong một tuần. Sau đó chị Th bỏ về nhà mẹ đẻ khoảng 15 ngày thì anh Ch có đến xin lỗi bố mẹ chị Th và xin chị Th tha thứ để quay về. Vì con nên chị Th đã tha thứ và quay về với chồng nhưng chỉ được một thời gian anh Ch vẫn chứng nào tật nấy, mỗi khi đi uống rượu về là anh Ch lại gây sự, chửi đuổi chị Th. Nay thấy tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, vợ chồng đã ly thân, tình trạng hôn nhân không thể khắc phục được, chị Th đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Hoàng Văn Ch.

Về con chung: Hai vợ chồng có hai con chung là Hoàng Nguyễn Ch1, sinh ngày 04/11/2005 và Hoàng Nguyễn Khánh L, sinh ngày 10/7/2012. Chị T đồng ý để anh Ch trực tiếp nuôi dưỡng các con.

Về tài sản chung: Chị Th không đề nghị Tòa án giải quyết.

Về công nợ chung: Không có.

Tại bản tự khai ngày 28/02/2018, anh Hoàng Văn Ch trình bày: Anh và chị Nguyễn Thị Th tự nguyện kết hôn với nhau năm 2004, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện L , Hòa Bình. Trong quá trình chung sống, vợ chồng thường bất đồng, không có tiếng nói chung và không có hạnh phúc. Chị Th yêu cầu ly hôn, anh Ch đồng ý ly hôn. Về con chung: anh Ch trực tiếp nuôi cả hai con. Về tài sản chung: Không có.

Tại phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải ngày 08/3/2018, chị Th và anh Ch tự thỏa thuận thuận tình ly hôn, anh Ch trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung và chưa yêu cầu chị Th cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung, công nợ chung: Không có.

Ngày 13/3/2018, chị Th có đơn yêu cầu thay đổi nội dung thỏa thuận tại phiên họp ngày 08/3/2018, đến ngày 26/3/2018 chị Th có đơn khởi kiện bổ sung. Theo đó chị Th yêu cầu được trực tiếp nuôi con là cháu Hoàng Nguyễn Ch1, sinh ngày 04/11/2005, chị Th chưa yêu cầu anh Ch cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung bao gồm: Đất ở tại xóm Đ, xã D có diện tích 418 $m^{2,}$, giấy chứng nhận quyền sử dụng mang tên anh Hoàng Văn Ch, một ngôi nhà cấp 4 nằm trên diện tích đất nói trên, trị giá nhà và đất khoảng 240.000.000đ; Đồ đạc trong nhà gồm có: 01 bộ bàn ghế uống nước trị giá khoảng 3.000.000đ, một kệ tivi 2.800.000đ, 01 tivi 43inch trị giá 7.000.000đ, 01 bình nóng

lạnh trị giá 2.500.000đ, 1 máy giặt trị giá 4.800.000đ; 01 giếng khoan 12.000.000đ, 20 cây gỗ xưa trị giá 10.000.000đ, công trình phụ gồm tường bao trị giá 20.000.000đ, cổng trị giá 4.000.000đ, 1 xe máy Jupiter trị giá 12.000.000đ, 01 xe máy Vision trị giá 35.000.000đ. Tổng trị giá khối tài sản chung của vợ chồng là khoảng 353.000.000đ.

Chị Th yêu cầu chia tài sản như sau: Anh Ch sử dụng chiếc xe máy Jupiter, còn chị Th sử dụng chiếc xe máy Vision và 01 máy giặt. Còn về nhà, đất và các tài sản khác chị Th yêu cầu chia mỗi người ½ giá trị tài sản, chị để lại nhà, đất cho anh Ch, anh Ch phải thanh toán phần chênh lệch giá trị tài sản cho chị Th.

Tại phiên hòa giải lần hai, chị Th vẫn giữ yêu cầu ly hôn và yêu cầu nuôi con như đơn khởi kiện bổ sung. Về tài sản chung: Chị Th không yêu cầu chia trị giá đất ở, chị Th công nhận đất là do bố mẹ anh Ch cho riêng anh Ch. Chị Th yêu cầu chia trị giá ngôi nhà, công trình phụ và đồ đạc trong nhà mỗi người ½ trị giá tài sản. Anh, chị cung cấp thêm có nợ Ngân hàng chính sách xã hội huyện Lương Sơn 8.000.000đ, đã trả 1.000.000đ còn dự nợ 7.000.000đ và lãi phát sinh. Số nợ này vợ chồng vay để làm nhà, chị Th đề nghị anh Ch có trách nhiệm trả.

Ý kiến của anh Hoàng Văn Ch: Không đồng ý ly hôn và không chia tài sản.

Do hai bên không thống nhất được trị giá của khối tài sản chung, chị Th đã có đơn đề nghị thẩm định và định giá tài sản. Tại biên bản định giá tài sản ngày 20/6/2018 của Hội đồng định giá huyện Lương Sơn đã định giá tài sản chung của vợ chồng chị Th, anh Ch như sau:

- Nhà ở cấp 4, 01 tầng, tường xây 110mm quét vôi ve, mái lợp tôn, cửa đi và cửa sổ bằng gỗ không khuôn, nền lát gạch liên doanh 400x400mm, diện tích 70m^{2,} xây dựng năm 2010, sửa chữa lại năm 2015 trị giá 95.200.000đ.

- Mái tôn trước 36m^2 trị giá 6.602.000đ

- Mái prô xi măng, vì kèo thép 40m^2 trị giá 2.060.000đ

- Tường bao dài 60m, cao 1,8m trị giá 7.217.000đ

- Cổng sắt 5,72m^2 trị giá 1.716.000đ

- Giếng khoan đường kính 90mm, máy bơm trị giá 10.000.000đ

- Bàn ghế gỗ tự nhiên trị giá 1.728.000đ

- Tivi Shapp trị giá 3.968.000đ

- Kệ tủ gỗ công nghiệp trị giá 2.128.000đ

- Tủ lạnh Funiki trị giá 608.000đ

- Bình nóng lạnh Aqua trị giá 1.900.000đ

- Bồn nước Tân Á trị giá 1.064.000đ

- Máy giặt Panasonic trị giá 3.876.000đ

- Giường ngủ trị giá 1.728.000đ

- Quạt điện cơ (04 chiếc) trị giá 790.000đ

- Amply, loa, đầu đĩa 1.520.000đ.

Tổng giá trị tài sản được định giá là 148.450.000đ (một trăm bốn mươi tám triệu bốn trăm năm mươi nghìn đồng).

Tại phiên tòa chị Th vẫn yêu cầu được ly hôn anh Hoàng Văn Ch. Về tài sản chung: Chị Thùy rút một phần yêu cầu về chia tài sản chung bao gồm một số đồ đạc, vật dụng trong nhà, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Chị Thùy yêu cầu chia đôi, mỗi người được hưởng ½ trị giá tài sản chung gồm ngôi nhà và công trình phụ, chị Th đồng ý để anh Ch được sở hữu ngôi nhà gắn với công trình phụ và thanh toán phần chênh lệch tài sản được hưởng cho chị Th.

Về công nợ chung: Nợ Ngân hàng chính sách-xã hội huyện Lương Sơn 8.000.000đ tiền gốc, thời hạn thanh toán ngày 08/12/2020. Đã trả nợ gốc 1.000.000đ, còn dư nợ 7.000.000đ và lãi phát sinh. Số nợ này chị Th yêu cầu anh Ch có trách nhiệm trả.

Về con chung: Chị Th đồng ý để anh Ch trực tiếp nuôi dưỡng cháu Hoàng Nguyễn Ch1 và yêu cầu được nuôi dưỡng cháu Hoàng Nguyễn Khánh L, chị Th chưa yêu cầu anh Ch cấp dưỡng nuôi con chung.

Quan điểm của anh Ch tại phiên tòa: Đồng ý với đề nghị của chị Th về việc ly hôn, chia tài sản chung và trả nợ Ngân hàng. Anh Chiến không đồng ý với đề nghị của chị Thùy về yêu cầu nuôi con chung, anh đề nghị được nuôi dưỡng cả hai con và chưa yêu cầu chị Th cấp dưỡng nuôi con chung.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lương Sơn tham gia phiên tòa đưa ra ý kiến:

Về thủ tục tố tụng: Việc Tòa án nhân dân huyện Lương Sơn thụ lý và đưa ra xét xử sơ thẩm theo đơn yêu cầu của chị Nguyễn Thị Th là đảm bảo tuân thủ trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự theo quy định tại các Điều 28, 35, 39, 244 Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn và bị đơn đã thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của mình, theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Xét mâu thuẫn giữa chị Th và anh Ch đã đến mức trầm trọng, tình trạng hôn nhân không thể hàn gắn, anh Ch có hành vi bạo lực gia đình, mục đích hôn nhân không đạt được, việc chị Nguyễn Thị Th yêu cầu ly hôn anh Hoàng Văn Ch là có căn cứ theo quy định tại Điều 56, 59, 60, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia

đình. Tuy nhiên tại phiên tòa, chị Th xin rút một phần yêu cầu về chia tài sản chung, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự xem xét chấp nhận. Chị Th và anh Ch đã tự thỏa thuận được về quan hệ hôn nhân, chia tài sản chung, nghĩa vụ trả nợ, các vấn đề chị Th và anh Ch tự thỏa thuận được là tự nguyện, không trái pháp luật, không trái đạo đức, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, công nhận sự thỏa thuận đó. Về con chung: đề nghị giao cho chị Th được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Hoàng Nguyễn Khánh L, anh Ch trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Hoàng Ch1. Chị Th và anh Ch phải chịu án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn, anh Hoàng Văn Ch có hộ khẩu thường trú và chỗ ở tại xóm Đ, xã D, huyện L, tỉnh Hòa Bình, vì vậy Tòa án nhân dân huyện Lương Sơn thụ lý, xét xử vụ án hôn nhân và gia đình về yêu cầu ly hôn theo đơn khởi kiện của chị Nguyễn Thị Th là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Đối với Ngân hàng chính sách xã hội huyện Lương Sơn, là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã có văn bản số 03/CV-NHCS ngày 06/7/2018 với nội dung đề nghị: Giao nghĩa vụ trả nợ Ngân hàng chính sách xã hội huyện Lương Sơn cho anh Hoàng Văn Ch đối với số dư nợ và lãi phát sinh, đề nghị Tòa án không đưa Ngân hàng vào tham gia tố tụng. Do đó Tòa án xét xử vắng mặt đại diện Ngân hàng là đảm bảo thủ tục tố tụng.

[2] Về nội dung: Chị Nguyễn Thị Th và anh Hoàng Văn Ch kết hôn với nhau từ năm 2004, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện L, tỉnh Hòa Bình, anh chị có thời gian tìm hiểu, yêu đương và tự nguyện kết hôn. Như vậy, hôn nhân của chị Nguyễn Thị Th và anh Hoàng Văn Ch là hôn nhân hợp pháp theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình.

Sau khi kết hôn, hai vợ chồng chung sống hạnh phúc, có hai con chung, nhưng đến giữa năm 2005 bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do bất đồng về quan điểm sống, hay cãi cọ nhau, anh Ch thường hay đánh đập chị Th.

Tại phiên tòa, sau khi tranh tụng, chị Th và anh Ch đã thống nhất thỏa thuận như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Th và anh Hoàng Văn Ch thuận tình ly hôn

Về tài sản chung: Chị Th và anh Ch mỗi người được hưởng ½ trị giá ngôi nhà cấp 4 trị giá 95.200.000đ và các công trình phụ gồm:

- Mái tôn trước 36m^2 trị giá 6.602.000đ

- Mái prô xi măng, vì kèo thép 40m^2 trị giá 2.060.000đ

- Tường bao dài 60m, cao 1,8m trị giá 7.217.000đ

- Cổng sắt 5,72m^2 trị giá 1.716.000đ

- Giếng khoan đường kính 90mm, máy bơm trị giá 10.000.000đ

Tổng trị giá là 122.795.000đ, anh Ch được sở hữu ngôi nhà gắn với công trình phụ và thanh toán phần chênh lệch tài sản được hưởng cho chị Th là 61.397.500đ.

Về nợ chung: Anh Ch là người trả nợ Ngân hàng chính sách xã hội huyện Lương Sơn số dư nợ 7.000.000đ và lãi phát sinh.

Hội đồng xét xử xét thấy sự thỏa thuận giữa chị Th và anh Ch là hoàn toàn tự nguyện, không trái đạo đức và không trái pháp luật, cần công nhận sự thỏa thuận đó. Đối với tài sản chung gồm các đồ vật trong nhà, chị Th đã rút yêu cầu chia vì vậy Hội đồng xét xử chấp nhận và đình chỉ giải quyết.

Về con chung: Hai vợ chồng có hai con chung là Hoàng Nguyễn Ch1, sinh ngày 04/11/2005 và Hoàng Nguyễn Khánh L, sinh ngày 10/7/2012. Chị Th đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cháu Hoàng Nguyễn Khánh L, chị Th chưa yêu cầu anh Ch phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh Ch yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng hai con, anh Ch chưa yêu cầu chị Th cấp dưỡng nuôi con chung.

Hội đồng xét xử xét thấy cả chị Th và anh Ch đều là công nhân khu công nghiệp Lương Sơn, đều có việc làm và thu nhập tương đối ổn định, do đó cần giao cháu Hoàng Nguyễn Khánh L cho chị Thùy trực tiếp nuôi dưỡng, giao cháu Hoàng Nguyễn Ch1 cho anh Ch trực tiếp nuôi dưỡng là có căn cứ pháp luật, phù hợp với nguyện vọng của cháu Ch1, phù hợp với điều kiện, hoàn cảnh cụ thể của hai bên.

[3] Về chi phí giám định và định giá tài sản: Chị Th tự nguyện chịu chi phí.

[4] Về án phí: Chị Nguyễn Thị Th và anh Hoàng Văn Ch phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự, các Điều 56, 59, 60, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/NQ-HQ13 ngày 31/12/2016 của Quốc hội,

Công nhận sự thỏa thuận thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Th và anh Hoàng Văn Ch.

Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự về việc chia tài sản chung như sau: Chị Nguyễn Thị Th và anh Hoàng Văn Ch thỏa thuận mỗi người được hưởng ½ giá trị ngôi nhà cấp bốn và các công trình phụ gồm mái tôn trước, mái pro xi măng và vì kèo thép, tường bao, cổng sắt, giếng khoan có tổng trị giá 122.795.000đ (một trăm hai mươi hai triệu bảy trăm chín mươi lăm nghìn đồng), anh Ch được sở hữu ngôi nhà và các công trình phụ và phải thanh toán phần chênh lệch giá trị tài sản được hưởng cho chị Th là 61.397.500đ (sáu mươi mốt triệu ba trăm chín mươi bảy nghìn năm trăm đồng).

Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự về nghĩa vụ trả nợ: Anh Ch có nghĩa vụ trả nợ Ngân hàng chính sách xã hội huyện Lương Sơn số nợ gốc 7.000.000đ (bảy triệu đồng) và lãi phát sinh.

Về con chung: Xử giao cháu Hoàng Nguyễn Khánh L, sinh ngày 10/7/2012 cho chị Nguyễn Thị Th trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi cháu L đủ 18 tuổi hoặc đến khi có quy định khác của pháp luật, chị Th chưa yêu cầu anh Ch cấp dưỡng nuôi con chung.

Giao cháu Hoàng Nguyễn Ch1, sinh ngày 04/11/2005 cho anh Hoàng Văn Ch trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi cháu Ch1 đủ 18 tuổi hoặc khi có quy định khác của pháp luật, anh Ch chưa yêu cầu chị Th cấp dưỡng nuôi con chung.

Chị Th và anh Ch có quyền thăm nom con chung sau khi ly hôn, không ai có quyền ngăn cản chị Th và anh Ch thực hiện quyền này.

Về án phí: Chị Nguyễn Thị Th phải nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình theo biên lai số 0002386 ngày 07 tháng 02 năm 2018 và phải nộp 3.069.000đ (ba triệu không trăm sáu mươi chín nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch, được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0002407 ngày 27/3/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình. Chị Th còn được hoàn lại 5.708.000đ (năm triệu bảy trăm linh tám nghìn đồng)

Anh Hoàng Văn Ch phải nộp 3.069.000đ (ba triệu không trăm sáu mươi chín nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực, nếu chị Th có đơn yêu cầu thi hành án, anh Ch không thực hiện nghĩa vụ thanh toán thì phải chịu lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự đối với số tiền chậm thi hành án tại thời điểm thi hành án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc

bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các đương sự có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Ngân hàng chính sách xã hội huyện Lương Sơn có quyền kháng cáo trọng hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:
- TAND T. Hòa Bình;
- VKSND H. Lương Sơn;
- Các ĐS;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Xa Kỳ Tiến

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**